TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vì sao giới trẻ đang tìm đến tôn giáo?

ISSN: 2734-9195 16:45 02/06/2026

Những người sinh sau năm 2000 thì khác. Họ thậm chí không có những ký ức ấy. Nói cách khác, họ chưa từng được "tiêm vắc-xin chống tôn giáo".

*Những khảo sát gần đây tại Anh và Hoa Kỳ cho thấy sự quan tâm của giới trẻ đối với **tôn giáo** có dấu hiệu gia tăng sau nhiều thập niên suy giảm. Tuy nhiên, liệu đây có thực sự là một cuộc phục hưng đức tin hay chỉ là hiện tượng nhất thời?*

Từ góc nhìn xã hội học tôn giáo, Nick Spencer đưa ra mười giả thuyết nhằm lý giải xu hướng đang gây nhiều tranh luận này.

Liệu có thực sự đang diễn ra một làn sóng phục hưng Kitô giáo? Nhà nghiên cứu Nick Spencer xem xét những dữ liệu khảo sát gần đây trước khi đặt ra câu hỏi lớn hơn: điều gì đang khiến người trẻ quay trở lại với tôn giáo?



Giới khảo cổ học có một câu nói khá thú vị: *"Một hòn đá chỉ là một hòn đá. Hai hòn đá tạo thành một dấu tích. Ba hòn đá thành một bức tường. Bốn hòn đá là một công trình. Năm hòn đá là một cung điện".* Đó là một nguyên tắc đáng ghi

nhớ mỗi khi chúng ta bắt gặp những cuộc khảo sát tuyên bố đã phát hiện dấu hiệu của sự phục hưng tôn giáo.

Sự thật không mấy dễ chịu là: nếu mỗi lần những người quá nhiệt thành tìm thấy vài tín hiệu tích cực trong các bảng khảo sát mà đều được xem là một cuộc phục hưng đức tin, thì có lẽ nhân loại đã sống trong "Tân Jerusalem" từ lâu rồi. Thực tế thường diễn ra theo kiểu: *"Một hòn đá là dấu hiệu cho thấy Thiên Chúa đang hành động; còn hai hòn đá, dù nhỏ đến đâu, cũng đủ để khẳng định một cuộc phục hưng đích thực".*

Sau gần ba mươi năm theo dõi các dữ liệu khảo sát tôn giáo, tôi đã quá quen với những tuyên bố như vậy, thậm chí đôi lúc trở nên hoài nghi. Thế nhưng, những xu hướng gần đây khiến ngay cả một người vốn thận trọng như tôi cũng phải chú ý.

Đầu năm nay, báo *The Times* công bố một cuộc khảo sát cho thấy các thành viên của **Thế hệ Z (Gen Z)** ít tự nhận mình là người vô thần hơn so với cha mẹ ở độ tuổi trung niên, đồng thời có xu hướng xem bản thân là người "có đời sống tâm linh" nhiều hơn. Cuộc khảo sát này có quy mô mẫu rất lớn, lên tới 10.000 người.

Tôi vẫn chưa thể tiếp cận bộ dữ liệu gốc để kiểm chứng các kết quả, nên việc đánh giá độ tin cậy còn hạn chế. Hơn nữa, khảo sát được công bố nhằm quảng bá cho một cuốn sách về "hậu vô thần" (*post-atheism*), điều này phần nào khiến người đọc phải dè dặt hơn. Bản thân tôi cũng không hoàn toàn bị thuyết phục bởi khái niệm "tâm linh" (*spiritual*), một thuật ngữ đôi khi mơ hồ đến mức khiến người ta nhớ tới nhân vật Will trong bộ phim hài *The Inbetweeners 2*. Dẫu vậy, đây vẫn có thể xem là một "hòn đá" đáng chú ý.

Và không chỉ có một.

Các cuộc khảo sát định kỳ hai năm một lần của **YouGov** đã ghi nhận những xu hướng khá bất thường liên quan đến niềm tin vào Thiên Chúa trong giới trẻ Anh kể từ năm 2021. Tháng 08/2021, chỉ 16% người trong độ tuổi từ 18 đến 24 cho biết họ tin vào Thiên Chúa. Một năm sau, con số này tăng lên 19%; năm tiếp theo là 34%; đến tháng 08/2024 đạt 39%; và tới tháng 1 năm nay đã chạm mức đáng kinh ngạc là 45%.

Ở nhóm tuổi kế tiếp (25-49 tuổi), mức tăng khiêm tốn hơn nhưng vẫn đáng lưu ý: từ 21% vào tháng 08/2021 lên 33% vào tháng 01/2025.

Phải chăng đây đã là một "dấu tích khảo cổ" thực sự?

Tiếp đến là nước Mỹ.

Tất nhiên, bối cảnh tôn giáo tại Hoa Kỳ rất khác với Anh quốc. Tuy vậy, đây vẫn là một trường hợp đáng để so sánh, bởi quốc gia vốn nổi tiếng là có truyền thống Kitô giáo mạnh mẽ này đã chứng kiến mức độ gắn bó với tôn giáo suy giảm liên tục trong suốt hai thập niên qua, đặc biệt nhanh ở thế hệ trẻ.

Nghiên cứu gần đây của tổ chức **Barna Group** cho thấy tỷ lệ người trưởng thành tại Mỹ khẳng định rằng họ *"đã có một cam kết cá nhân với Chúa Giêsu và cam kết ấy vẫn giữ vai trò quan trọng trong cuộc sống hiện nay"* đã tăng 12 điểm phần trăm, từ 54% năm 2021 lên 66% hiện nay.

Một lần nữa, động lực chính đến từ giới trẻ. Trong giai đoạn 2019-2025, tỷ lệ nam giới thuộc Gen Z đưa ra khẳng định này tăng 15 điểm phần trăm, còn nam giới thuộc thế hệ Millennials tăng tới 19 điểm phần trăm. Riêng **Thế hệ X (Generation X)**, thế hệ của chính tôi gần như không có thay đổi đáng kể nào.

Một bức tường đang dần hiện hình?

Và rồi, tháng trước tại Anh, nghiên cứu được nhắc đến rộng rãi mang tên **"The Quiet Revival" (Sự phục hưng thầm lặng)** do **Bible Society** phối hợp với YouGov thực hiện, với quy mô mẫu lên tới 13.000 người, tiếp tục cho thấy giới trẻ, đặc biệt là nam thanh niên đang bộc lộ sự quan tâm chưa từng có đối với Kitô giáo.

Theo nghiên cứu này, năm 2018 chỉ có 4% người từ 18–24 tuổi cho biết họ tham dự nhà thờ ít nhất mỗi tháng một lần. Hiện nay, tỷ lệ đó đã tăng lên 16%. Đáng chú ý hơn, ở nam giới trẻ tuổi, con số tăng từ 4% lên tới 21%.

Đây là một sự thay đổi rất lớn.

Bởi trong xã hội học tôn giáo tồn tại hai quy luật gần như mang tính kinh điển: thứ nhất, ở những xã hội như Anh, người lớn tuổi thường có xu hướng tôn giáo hơn người trẻ; thứ hai, phụ nữ thường có mức độ tôn giáo cao hơn nam giới.

Nếu các số liệu trên phản ánh thực tế, thì cả hai quy luật ấy đang bị thách thức mạnh mẽ.

Một công trình đang dần được dựng lên?

Những khảo sát này còn được củng cố bởi vô số câu chuyện được truyền tai nhau. Chẳng hạn, một vị linh mục từng kể với tôi rằng sau buổi lễ, một thanh niên bước vào nhà thờ và nói đơn giản: *"Tôi muốn trở thành một người có tôn giáo".*

Tất nhiên, điều đó không xảy ra ở khắp mọi nơi. Và chúng ta luôn phải nhớ rằng số nhiều của “giai thoại” không đồng nghĩa với “dữ liệu”. Dẫu vậy, đôi khi các câu chuyện cá nhân cũng phản ánh những chuyển động đáng suy ngẫm trong đời sống xã hội.

Dù vậy, chúng ta không nên quá vội vàng kết luận.

Bất kỳ ai thực sự quan tâm đến tương lai của niềm tin tôn giáo, chứ không chỉ muốn sử dụng nó như một công cụ tranh luận đều cần thận trọng trước những biến động trong dữ liệu, kể cả khi chúng lớn và kéo dài như hiện nay. Các nhà nghiên cứu dư luận cần tiếp tục theo dõi hiện tượng này một cách chặt chẽ trong những năm tới.

Nhưng nếu đây thực sự là một “dấu tích”, một “bức tường”, hay thậm chí là một “công trình” đang hình thành, thì điều quan trọng là phải hiểu vì sao nó lại xuất hiện vào thời điểm này.

Sự thật thẳng thắn là: chúng ta chưa biết.

Dữ liệu có thể phát hiện xu hướng. Những câu chuyện cá nhân có thể cung cấp chất liệu minh họa. Nhưng cả hai đều không thật sự giỏi trong việc lý giải những biến đổi xã hội phức tạp như thế này.

Trong khi chờ đợi những nghiên cứu sâu hơn (tổ chức Theos của chúng tôi cũng sắp tiến hành một số nghiên cứu như vậy), tôi xin nêu ra mười giả thuyết có thể giúp giải thích hiện tượng đặc biệt này. Có thể một vài giả thuyết không hoàn toàn chính xác, và không giả thuyết nào đủ sức giải thích toàn bộ vấn đề. Tuy nhiên, sự kết hợp của chúng có thể giúp soi sáng phần nào những gì đang diễn ra.

Giả thuyết thứ nhất: Địa chính trị

Thế giới ngày nay đang ở trong một trạng thái đầy bất ổn. Xung đột, bất bình đẳng, lo âu và bạo lực xuất hiện ở nhiều nơi.

Trong hoàn cảnh đó, nhiều người vẫn bị hấp dẫn bởi một cách nhìn quen thuộc của thần học tự nhiên theo truyền thống William Paley (*Paleyian Natural Theology*): cho rằng con người có thể nhận biết sự hiện hữu và bản tính của Thiên Chúa thông qua việc quan sát thiên nhiên. Từ vẻ đẹp, sự hài hòa và trật tự của thế giới, người ta đi đến kết luận rằng phải có một Đấng Sáng tạo.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Nhưng trên thực tế, điều ngược lại có lẽ gần với sự thật hơn.

Những lập luận như vậy có thể dẫn đến niềm tin vào một vị Thượng đế mang tính triết học - một Đấng Khởi Nguyên tối cao nhưng khá xa cách. Trong khi đó, đức tin vào Thiên Chúa mang tính cá vị của các tôn giáo Abraham (Do Thái giáo, Kitô giáo và Hồi giáo) lại thường được khơi dậy từ cảm giác rằng thế giới này có điều gì đó chưa ổn; rằng mọi thứ không hoàn toàn khớp nối với nhau; rằng con người cần một điều gì đó lớn lao hơn chính mình.

Trong hai thập niên sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, ngay cả những người không tin rằng lịch sử đã đi đến hồi kết cũng cảm nhận được bầu không khí lạc quan về hòa bình và thịnh vượng. Người ta tin rằng chu kỳ khủng hoảng kinh tế đã được kiểm soát. Dân chủ đang lan rộng. Nhân quyền ngày càng được tôn trọng. Và con người đang điều hành thế giới khá hiệu quả.

Trong những thời điểm như vậy, thật dễ để tin như cách cựu Tổng thống Barack Obama từng gợi ý, rằng không có vấn đề nào của nhân loại mà chính con người không thể tự giải quyết.

Nếu vậy, ai còn cần đến một câu chuyện khác?

Ai còn cần đến Thiên Chúa?

Chỉ khi những nỗ lực xây dựng “thiên đường nơi hạ giới” bắt đầu đổ vỡ, con người mới tìm kiếm những khả năng khác. Và hiện nay, cảm giác về sự đổ vỡ ấy đang xuất hiện ngày càng rõ rệt.

Nói ngắn gọn, bối cảnh thế giới hiện tại khiến chúng ta trở nên cởi mở hơn với những góc nhìn mới, những phương thức tiếp cận mới và những câu chuyện mới

về thực tại. Trong số đó, có những câu chuyện dẫn con người quay trở lại với Thiên Chúa.

Giả thuyết thứ hai: Sự mất quyền năng xã hội

Tác động này đặc biệt rõ nét đối với thế hệ trẻ.

Gen Z ngày nay không còn có thể mặc nhiên kỳ vọng rằng mức sống của mình sẽ cao hơn cha mẹ, như cách cha mẹ họ từng kỳ vọng về tương lai. Thậm chí, có lẽ họ nên chuẩn bị tinh thần cho một thực tế ngược lại.

Ngay từ đầu tuổi đôi mươi, nhiều người đã phải mang gánh nặng nợ nần. Triển vọng nghề nghiệp dài hạn thiếu chắc chắn. Thu nhập khó đủ để sở hữu nhà ở trong tương lai gần. Và từ đó kéo theo hàng loạt hệ lụy liên quan đến hôn nhân, gia đình cũng như sự ổn định trong cuộc sống.

Trong thế hệ này tồn tại một cảm giác khá rõ rệt rằng họ đang bị gạt ra bên lề về cả kinh tế lẫn xã hội.

Một lần nữa, nếu “vương quốc trần thế” dường như không dành chỗ cho bạn, rất có thể bạn sẽ cởi mở hơn với những “vương quốc” khác có khả năng đón nhận mình.

Giả thuyết thứ ba: Khủng hoảng nam tính

Xu hướng này đặc biệt nổi bật ở nam giới trẻ tuổi.

Sự điều chỉnh lại vai trò giới trong gia đình và nơi làm việc, một tiến trình hoàn toàn cần thiết nhưng vẫn chưa hoàn tất cùng với việc xã hội ngày càng chú ý đến các biểu hiện phân biệt giới tính thường nhật đã mang lại nhiều thay đổi tích cực. Tuy nhiên, nó cũng kéo theo những hệ quả ngoài dự kiến.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Một trong số đó là việc vai trò, giá trị và mục đích tồn tại của nam giới ngày càng bị đặt dấu hỏi.

Đôi khi, trong diễn ngôn xã hội, ranh giới giữa nhận định "một số người đàn ông là vấn đề" và kết luận "đàn ông chính là vấn đề" trở nên khá mong manh.

Sự suy giảm của ngành công nghiệp nặng và nhiều nghề lao động thủ công truyền thống càng làm xu hướng này gia tăng. Tương tự là việc xã hội ngày càng đề cao học thuật theo hướng hàn lâm, trong khi các ngành nghề kỹ năng, thủ công và thực hành bị xem nhẹ.

Sự thiếu vắng hình ảnh người cha trong nhiều gia đình cũng không giúp ích gì.

Tất cả những yếu tố ấy cộng hưởng lại, khiến nhiều nam thanh niên ngày nay phải đối diện với những câu hỏi hiện sinh mà thế hệ cha anh họ ít khi gặp phải.

Đây chính là khoảng trống mà những nhân vật như Andrew Tate cùng nhiều nhà tuyên truyền mang tư tưởng bài nữ đã khai thác triệt để.

Nhưng ở một chiều hướng tích cực hơn, chính khoảng trống ấy cũng có thể đang thôi thúc nhiều thanh niên tìm đến tôn giáo như một câu chuyện thay thế, một câu chuyện giúp họ hiểu mình là ai, vai trò của mình trong xã hội là gì, trách nhiệm của mình đối với cộng đồng ra sao, và bằng cách nào họ có thể đóng góp cho một thiện ích lớn hơn bản thân.

Giả thuyết thứ tư: Di cư

Người nhập cư gần như luôn có mức độ gắn bó tôn giáo cao hơn những người sinh ra tại Anh.

Vì vậy, số lượng người nhập cư tăng mạnh trong khoảng mười năm qua chắc chắn đã góp phần làm gia tăng các chỉ số tôn giáo trên phương diện thống kê.

Khi phân tích những phát hiện đáng chú ý của **Khảo sát Giá trị Thế giới năm 2022 (World Values Survey 2022)** - cuộc khảo sát cho thấy Gen Z vừa là thế hệ có tỷ lệ tuyên bố "không theo tôn giáo nào" cao nhất, vừa là thế hệ có tỷ lệ tin vào địa ngục cao nhất, nhà nghiên cứu David Young thuộc Phòng thí nghiệm Tâm lý học Chính trị của Đại học Cambridge nhận định: *"Mô hình mà chúng ta quan sát được ở Gen Z xuất hiện không phải vì người Anh thay đổi hệ thống niềm tin của mình, mà bởi thành phần cấu thành nên xã hội Anh đã thay đổi... Dù phần lớn Gen Z không theo tôn giáo nào, đây cũng là thế hệ có cộng đồng người Hồi giáo lớn nhất".*

Nhận định này chắc chắn có cơ sở.

Tuy nhiên, những khảo sát được đề cập ở trên cho thấy câu chuyện dường như phức tạp hơn thế.

Nhiều người nhập cư đến từ các nền văn hóa Kitô giáo hoặc Hindu giáo. Trong khi đó, các dữ liệu về sự phục hưng tôn giáo hiện nay chủ yếu liên quan đến Kitô giáo.

Đặc biệt, nghiên cứu *The Quiet Revival* của Bible Society chỉ ra rằng sự gia tăng tỷ lệ đi nhà thờ của người trẻ được ghi nhận trên quy mô lớn ngay cả trong nhóm thanh niên da trắng. Dù trong số đó có thể có người nhập cư hoặc con em nhập cư, quy mô của hiện tượng khiến giả thuyết này khó có thể giải thích toàn bộ vấn đề.

Có lẽ hợp lý hơn khi cho rằng chính sự hiện diện ngày càng rõ nét của những cộng đồng nhập cư có đời sống tôn giáo mạnh mẽ đã khiến tôn giáo trở nên dễ nhìn thấy hơn trong không gian xã hội Anh quốc, từ đó đưa các câu hỏi về niềm tin trở lại chương trình nghị sự của công chúng.

Giả thuyết thứ năm: Hồi giáo

Nếu một phần sự gia tăng mức độ tôn giáo tại Anh xuất phát từ việc số lượng người Hồi giáo thực hành tín ngưỡng ngày càng nhiều, trong đó có rất nhiều người trẻ thì một cách khá nghịch lý, điều này cũng có thể góp phần vào sự gia tăng của Kitô giáo.

Sự hiện diện của một truyền thống tôn giáo tự tin, nhất quán và có bản sắc rõ rệt vốn từng bị xem là xa lạ với phần lớn xã hội Anh đã thúc đẩy nhiều người suy tư sâu hơn về đời sống tinh thần của chính mình.

Nó buộc họ phải đối diện với câu hỏi: *“Rốt cuộc tôi thực sự tin điều gì? Và vì sao tôi tin điều đó?”*

Đã qua rồi hoặc ít nhất đang dần qua đi thời mà người Anh có thể mặc nhiên xem Kitô giáo là nền tảng văn hóa tôn giáo mặc định của xã hội, cũng như của chính bản thân họ.

Tôi còn nhớ vào đầu thập niên 1980, khi khoảng mười tuổi, tôi ngồi cạnh mẹ lúc bà điền một biểu mẫu hành chính.

Có một ô yêu cầu ghi tôn giáo.

Tôi hỏi mẹ nên điền gì.

“Giáo hội Anh (Church of England)”, bà trả lời.

“Nhưng nhà mình đâu có đi nhà thờ”, tôi phản bác bằng sự logic rất trẻ con.

“Không sao đâu”, mẹ tôi trấn an, “ai cũng ghi như vậy cả”.

Thời đại ấy nay đã qua.

Ngày nay, những câu hỏi hiện sinh trở nên khó né tránh hơn nhiều.

Và càng đặt ra những câu hỏi ấy, chúng ta càng có khả năng tìm thấy những câu trả lời mà trước đây mình chưa từng nghĩ tới.

Giả thuyết thứ sáu: Thế giới trực tuyến

Internet có lẽ tác động đến câu chuyện này theo hai chiều hướng khác nhau: một tích cực và một tiêu cực.

Ở chiều hướng tích cực, nhiều người trẻ ngày nay có thể tiếp cận đời sống tôn giáo ngay trên chiếc điện thoại của mình.

Thời của thế hệ tôi thì khác.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Khi một người bắt đầu băn khoăn về ý nghĩa cuộc sống hay tò mò về đức tin, họ thường lặng lẽ bước vào nhà thờ sau khi buổi lễ đã bắt đầu, ngồi ở hàng ghế cuối và thầm mong không ai đến bắt chuyện.

Ngày nay, người ta có thể thực hiện gần như toàn bộ quá trình tìm hiểu ấy trên môi trường trực tuyến trước khi thực sự bước qua cánh cửa nhà thờ.

Theo nghĩa đó, không gian số đã giúp việc tiếp cận tôn giáo ngoài đời thực trở nên dễ dàng hơn.

Tuy nhiên, cũng khó có thể xem là ngẫu nhiên khi sự gia tăng mức độ tôn giáo lại xuất hiện ở chính thế hệ đã lớn lên cùng điện thoại thông minh và mạng xã hội.

Đây là thế hệ mà nhà tâm lý học Jonathan Haidt gọi là *"thế hệ lo âu"* (*The Anxious Generation*), đồng thời cũng là nhóm có tỷ lệ báo cáo các vấn đề sức khỏe tâm thần cao bất thường.

Một tuổi thơ bị bao phủ bởi những áp lực mới cùng môi trường trực tuyến nhiều độc hại đã khiến không ít người trẻ khao khát những mối quan hệ chân thực hơn những mối quan hệ không bị trung gian hóa bởi màn hình, cũng không bị biến thành công cụ tiếp thị hay nguồn lợi nhuận cho các tập đoàn công nghệ ở Thung lũng Silicon.

Có nhiều nơi để tìm kiếm những kết nối như vậy.

Bởi xã hội thực tế vẫn chưa hoàn toàn bị số hóa.

Và nhà thờ là một trong những nơi như thế.

Giả thuyết thứ bảy: Người nổi tiếng và các nhân vật ảnh hưởng trên mạng xã hội

Nhóm này rất đa dạng.

Đó có thể là các nhân vật như Bukayo Saka, Chris Pratt, Stormzy hay Jordan Peterson; cũng có thể là Russell Brand và vô số ngôi sao Instagram mà những người thuộc thế hệ của tôi hầu như không biết đến.

Dù đánh giá họ thế nào đi nữa và trong trường hợp của Russell Brand, một số vấn đề còn đang chờ phán quyết của tòa án thì mỗi người trong số họ đều là một hiện tượng truyền thông đáng kể.

Họ sở hữu lượng người theo dõi khổng lồ.

Và điều đáng chú ý là họ thường xuyên nói về Kitô giáo cũng như Kinh Thánh với thái độ tích cực, dù cách tiếp cận của mỗi người rất khác nhau.

Họ tiếp cận được những nhóm công chúng trẻ tuổi, đặc biệt là nam giới trẻ, ở quy mô mà nhiều nhà truyền giáo truyền thống chỉ có thể mơ ước.

Yêu thích hay phản đối họ là chuyện khác.

Nhưng rất có thể chính những nhân vật có tầm ảnh hưởng này đang góp phần tạo nên xu hướng mới mà chúng ta đang chứng kiến.

Giả thuyết thứ tám: Đại dịch

Thoạt nhìn, giả thuyết này có vẻ khác biệt, nhưng thực chất nó là một biến thể của luận điểm về tác động tiêu cực từ môi trường trực tuyến.

Thật khó để xem việc tất cả những hiện tượng trên xuất hiện ngay sau đại dịch đầu tiên trong vòng một thế kỷ chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Dĩ nhiên, Covid-19 tác động đến mỗi người theo những cách rất khác nhau, khiến việc khái quát hóa trở nên khó khăn. Tuy nhiên, một số hệ quả nổi bật của đại dịch là điều không thể phủ nhận.

Đó là khoảng thời gian mà nhịp sống bình thường bị buộc phải ngưng lại. Một giai đoạn mà con người phải đối diện với sự suy ngẫm và tự đánh giá lại cuộc

sống của mình. Một giai đoạn mà nhiều người bị tách khỏi những thói quen, những mối quan hệ và những cấu trúc xã hội vốn tạo nên cảm giác ổn định và hạnh phúc thường nhật.

Tất cả những điều đó rất có thể đã tác động đến cách con người nhìn nhận ý nghĩa và mục đích của sự tồn tại.

Giả thuyết thứ chín: Tinh thần phản kháng

Khi tổ chức Theos được thành lập cách đây hai mươi năm, việc chế giễu người có niềm tin tôn giáo từng được xem là biểu hiện của sự cấp tiến và sành điệu.

Người ta bảo rằng tín đồ tôn giáo đã bị tẩy não; là vật mang mầm bệnh tư tưởng; tin vào những "ông tiên trên trời"; sống theo các chuẩn mực đạo đức từ Thời đại Đồ Đồng; thậm chí là mối đe dọa đối với nền văn minh nhân loại.

Đó là không khí của một thời.

Nhưng thời ấy đã qua.

Và cũng như trong vật lý, mỗi tác động đều kéo theo một phản ứng tương ứng, những cuộc nổi loạn về mặt văn hóa cũng vậy.

Ngày nay, còn điều gì "nổi loạn" hơn việc nói với những bậc cha mẹ vô thần rằng bạn quyết định chịu phép rửa tội?

(Cha mẹ tôi khi xưa cũng không hẳn vui mừng gì khi nghe điều đó).

Dĩ nhiên, nói như vậy có thể khiến người ta nghĩ rằng đây chỉ là một hình thức phản kháng đơn thuần.

Với một số người, có lẽ đúng là như vậy.

Nhưng đằng sau phản ứng ấy vẫn tồn tại một nội dung thực chất đáng để suy ngẫm.

Thông điệp nổi tiếng của chiến dịch quảng bá chủ nghĩa vô thần trên xe buýt tại Anh từng tuyên bố:

"Hãy ngừng lo lắng và tận hưởng cuộc sống".

Ngay từ khi xuất hiện, khẩu hiệu ấy đã khiến nhiều người cảm thấy gượng gạo. Và theo thời gian, nó cũng không trở nên thuyết phục hơn.

Bạn lo lắng về Vladimir Putin, chiến tranh Ukraine, xung đột Gaza, cuộc khủng hoảng tại Sudan, Donald Trump, biến đổi khí hậu, chiến tranh thương mại, lạm

phát, chủ nghĩa cực hữu, tội phạm mạng, khủng bố, sự suy giảm của các thiết chế dân chủ hay nguy cơ xung đột giữa hai cường quốc hạt nhân là Ấn Độ và Pakistan?

Không sao cả!

Chỉ cần ngừng lo lắng và tận hưởng cuộc sống!

Ngày nay, thời đại mà chỉ cần nhìn diễn viên hài Ricky Gervais khoác giá đỡ micro lên vai như một cây thập giá với chữ "ATHEIST" (Người vô thần) viết trên ngực, hoặc nghe Stephen Fry thuyết minh một đoạn phim hoạt hình về bản chất tốt đẹp của con người là đã đủ tạo cảm hứng cho một thế giới quan vô thần, dường như đã trở thành chuyện của quá khứ.

Thứ mà ta có thể gọi là "Chủ nghĩa nhân văn của người nổi tiếng" (*Celebrity Humanism*) khác với những hình thức nhân văn sâu sắc hơn đang xuất hiện ngày nay, ngày càng bộc lộ sự trống rỗng và bất lực trước những vấn đề thực tế mà thế giới hiện đại đang đối diện.

Giả thuyết thứ mười: Thế hệ của tôi

Trước đó, tôi từng đùa rằng bất kể xu hướng hiện nay là gì, nó dường như không xuất hiện trong các dữ liệu liên quan đến Thế hệ X.

Chúng tôi có lẽ đã hết hy vọng rồi.

Tất nhiên, đó chỉ là một câu đùa.

Tuy nhiên, có thể tồn tại một yếu tố đáng lưu ý.

Càng xét đến những thế hệ trẻ hơn, chúng ta càng gặp nhiều người lớn lên mà gần như không mang theo những "hành lý tôn giáo" từ quá khứ.

Thế hệ X của chúng tôi từng nghĩ mình hiểu rất rõ tôn giáo là gì.

Đó là những giáo điều khô cứng.

Là các bài giảng nhàm chán trong nhà thờ.

Là những chuẩn mực đạo đức về tình dục mang tính áp đặt.

Và vì tin rằng mình hiểu rõ tôn giáo, chúng tôi cũng tin rằng mình biết chính xác điều mình đang từ chối.

Những người sinh sau năm 2000 thì khác.

Họ thậm chí không có những ký ức ấy.

Nói cách khác, họ chưa từng được "tiêm vắc-xin chống tôn giáo".

Trong vô số điều mà thế hệ X có thể bị chỉ trích là đã để lại cho con cháu từ nợ công, sự suy yếu của nhà nước phúc lợi, bất ổn toàn cầu cho đến khủng hoảng khí hậu thì ít nhất một điều chúng tôi không truyền lại cho họ chính là những định kiến tôn giáo của thế hệ mình.

Kết luận

Như vậy, chúng ta đã có mười giả thuyết.

Xin được nhấn mạnh một lần nữa: không giả thuyết nào trong số đó là hoàn toàn chặt chẽ, càng không thể xem là lời giải thích đầy đủ.

Một số giả thuyết có thể về sau sẽ được chứng minh là không chính xác.

Thậm chí, như tôi đã cảnh báo từ đầu bài viết, toàn bộ "hiện tượng" này cũng có thể chỉ là một ảo ảnh thống kê.

Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, các dữ liệu dường như đang cho thấy chúng ta đã phát hiện ra một "dấu tích khảo cổ" nào đó một dấu hiệu có khả năng phát triển thành điều gì lớn hơn.

Nếu thực sự như vậy, chúng ta có trách nhiệm nghiên cứu hiện tượng này một cách cẩn trọng, nghiêm túc và khách quan nhất có thể.

Theo: **theosthinktank.co.uk/**Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: https://www.theosthinktank.co.uk/comment/2025/05/13/why-are-young-people-flocking-to-religion

Ghi chú của tác giả:

Phiên bản rút gọn của bài viết này từng được đăng trên Church Times.

Bổ sung ngày 15/05/2025

Đúng với tinh thần của bài viết, tiếp tục theo dõi và nghiên cứu hiện tượng này bằng sự trung thực và thận trọng cần lưu ý rằng **Điều tra Dân số Tôn giáo Hoa Kỳ năm 2024 (PRRI Census of American Religion)** vừa được công bố cho thấy:

“Khoảng bốn trên mười người Mỹ trong độ tuổi từ 18-29 tự nhận mình không thuộc tôn giáo nào (38%), tăng 6 điểm phần trăm so với mức 32% vào năm 2013”.

Điều này cho thấy các dữ liệu liên quan đến sự phục hưng tôn giáo vẫn rất phức tạp và không phải lúc nào cũng vận động theo cùng một chiều hướng.

Bổ sung ngày 02/02/2026

Kể từ khi bài viết được công bố, nghiên cứu *The Quiet Revival* của Bible Society được đề cập ở phần đầu đã trở thành đối tượng của nhiều cuộc tranh luận và xem xét lại rất quyết liệt.

Một số chỉ trích mang tính định kiến hoặc xuất phát từ những mục tiêu riêng.

Tuy nhiên, cũng có những phê bình học thuật nghiêm túc cần được tiếp nhận một cách thận trọng.

Đặc biệt, các vấn đề phương pháp luận liên quan đến mô hình lấy mẫu phi xác suất (*non-probability sampling*) của YouGov đặt ra những câu hỏi quan trọng, không chỉ đối với vấn đề được thảo luận trong bài viết này liệu có tồn tại một hình thức phục hưng tôn giáo nào trong giới trẻ Anh hay không mà còn đối với độ tin cậy của toàn bộ ngành khảo sát dư luận tại Anh quốc.

Bổ sung ngày 16/04/2026

Một diễn biến đáng chú ý là Bible Society đã chính thức rút lại báo cáo *The Quiet Revival* ban đầu sau khi phát hiện những sai sót trong dữ liệu gốc do YouGov cung cấp.

Các tuyên bố liên quan từ Bible Society và YouGov đã được công bố công khai.

Nếu tiếp tục sử dụng hình ảnh ẩn dụ khảo cổ học của bài viết, có thể nói rằng các nhà khảo cổ đã đánh mất một vài “hòn đá” quan trọng.

Còn lại bao nhiêu “hòn đá” hoặc liệu có còn hòn đá nào hay không vẫn là vấn đề đang được tranh luận.

Bible Society sau đó đã công bố một báo cáo bổ sung nhằm đối chiếu các nguồn dữ liệu khác để đánh giá lại hiện tượng này.

Về phần mình, tôi xin để độc giả tự đưa ra kết luận về quy mô cũng như mức độ tồn tại của hiện tượng được gọi là “sự phục hưng thầm lặng”.

Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân, tôi vẫn cho rằng đang tồn tại một điều gì đó khá đặc biệt liên quan đến Kitô giáo tại châu Âu ngày nay, nhất là trong giới trẻ.

Chính cảm nhận đó là một trong những lý do khiến nghiên cứu *The Quiet Revival* ban đầu nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ đến vậy, bởi nó cộng hưởng với những gì nhiều người cảm nhận vào thời điểm ấy.

Dẫu vậy, nếu hiện tượng này thực sự tồn tại, quy mô có lẽ nhỏ hơn đáng kể so với những con số rất cao mà dữ liệu ban đầu của YouGov từng đưa ra.